

**BÁO CÁO THAY ĐỔI TRỌNG YẾU  
ĐIỀU LỆ CÔNG TY THEO THÔNG TƯ 121/2012/TT-BTC**

<b>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY</b>	<b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<p><b>Khoản 2 Điều 4</b> Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 4</b> Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và <b><u>được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u></b></p>	<p>Căn cứ khoản 2 Điều 4 DL mẫu TT 121 và khoản 2 điều 34 Nghị định 43/2010/NĐ-CP, khi đăng ký thay đổi, bổ sung ngành nghề đối với CTCP phải có Quyết định và Biên bản họp của ĐHĐCĐ thông qua.</p>
<p><b>Khoản 6 Điều 5</b> Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp</p>	<p><b>Khoản 6 Điều 5</b> Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông</p>	<p>Căn cứ khoản 6 Điều 5 DL mẫu TT121 không qui định thông báo thời hạn chào bán. Đồng thời Căn cứ khoản 3 Điều 20 và khoản 2 Điều 21 Luật CK có qui</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121	GHI CHÚ
<p>(tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p>không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu <b><u>trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</u></b></p>	<p>định về thông báo chào bán cp và thời hạn đăng ký mua tối thiểu 20 ngày. Nên trong Dự thảo Điều lệ không qui định thông báo và thời hạn chào bán.</p>
<p><b>Điểm a Khoản 2 Điều 11</b> Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực;</p>	<p><b>Điểm a Khoản 2 Điều 11</b> Tham dự <b><u>và phát biểu</u></b> trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp <b><u>tại Đại hội đồng cổ đông</u></b> hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p>	<p>Căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 11 Điều lệ mẫu TT121</p>
<p><b>Điểm e Khoản 2 Điều 11</b> <b>Kiểm tra</b> các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>	<p><b>Điểm đ Khoản 2 Điều 11</b> <b>Xem xét, tra cứu và trích lục</b> các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác <b><u>về mình</u></b>;</p>	<p>Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 11 DL mẫu TT121 và phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 79 Luật DN. Đồng thời căn cứ theo khoản 3 Điều 98 Luật DN bổ sung từ “về mình” vào cho rõ ý.</p>
<p><b>Khoản 3 Điều 11</b> “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>trên 5%</b> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau...”</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 11</b> “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 5%</b> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau...”</p>	<p>Căn cứ khoản 3 Điều 11 DL hiện hành của DN. Tuy nhiên Dự thảo DL lấy tỷ lệ <b>“từ 5%”</b> để phù hợp với khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 32 ĐL mẫu TT121</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121	GHI CHÚ
<p><b>Điểm b Khoản 3 Điều 11</b> Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p><b>Điểm b Khoản 3 Điều 11</b> <b><u>Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</u></b></p>	<p>Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 11 DL mẫu TT121 và phù hợp với Khoản 3 Điều 13 DL mẫu TT121.</p>
<p><b>Điều 12</b> Không có qui định</p>	<p><b>Bổ sung vào Điều 12</b> “2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.”</p>	<p>Căn cứ khoản 2 Điều 12 DL mẫu TT121</p>
<p><b>Khoản 1 Điều 13</b> Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 13</b> Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <b><u>Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính</u></b></p>	<p>Bổ sung thêm căn cứ theo khoản 2 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121	GHI CHÚ
<p><b>Điểm b khoản 3 Điều 13</b> Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <b>vốn điều lệ</b> đã bị mất một nửa;</p>	<p><b>Điểm b khoản 3 Điều 13</b> Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <b><u>vốn chủ sở hữu</u></b> đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p>	<p>Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 13 Điều lệ mẫu TT121</p>
<p><b>Điểm c khoản 3 Điều 13</b> Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc <b>ít hơn một nửa</b> số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p><b>Điểm c khoản 3 Điều 13</b> Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị <b><u>giảm quá một phần ba</u></b> so với số quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Căn cứ khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp. Điểm d khoản 3 Điều 13 Điều lệ mẫu TT121 quy định: “hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ”. Tuy nhiên khoản 3 Điều 115 Luật DN quy định “hoặc bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty”. □ Dự thảo quy định theo khoản 3 Điều 115 Luật DN</p>
<p><b>Điểm e khoản 2 Điều 14</b> Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;</p>	<p><b>Điểm đ khoản 2 Điều 14</b> <b><u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</u></b></p>	<p>Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu TT121. Và phù hợp với điểm i, điểm k khoản 3 Điều 25 Điều lệ mẫu</p>
<p><b>Điểm b khoản 3 Điều 14</b> Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.</p>	<p><b>Điểm b khoản 3 Điều 14</b> Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó <b><u>trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</u></b></p>	<p>Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu TT121</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121	GHI CHÚ
<p><b>Khoản 4 Điều 15</b> Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 15</b> Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>Căn cứ theo Khoản 4 Điều 15 ĐL mẫu TT121</p>
<p><b>Khoản 1 Điều 16</b> Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p> <p><b>Khoản 2 Điều 16</b> Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 16</b> <b><u>Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</u></b> Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. <b><u>Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</u></b></p>	<p>Căn cứ khoản 1 Điều 16 ĐL mẫu TT121: Qui định rõ hơn so với ĐL hiện hành công ty và phù hợp với trình tự thủ tục thông qua vấn đề tại đại hội</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121	GHI CHÚ
<p><b>Điểm a Khoản 2 Điều 17</b> Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p><b>Điểm a Khoản 2 Điều 17</b> Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <b><u>chậm nhất ba mươi (30) ngày</u></b> trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 17 Điều lệ mẫu TT121 và phù hợp với khoản 1 Điều 98 Luật DN.</p>
<p><b>Khoản 3 Điều 17</b> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 17</b> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty . Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Căn cứ khoản 3 Điều 17 DL mẫu TT121: không còn qui định phải đăng thông báo họp trên báo cũng không còn phân loại cổ đông LK và chưa LK <input type="checkbox"/> Thuận lợi cho DN trong việc gửi thông báo và phù hợp với Điều 100 Luật DN.</p>

ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121	GHI CHÚ
<p><b>Khoản 1 Điều 19</b>            Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ toạ sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 19</b>            Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <b><u>Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</u></b> Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng <b><u>không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Chủ toạ cử một (01) người làm Thư ký Đại hội lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.</u></b></p>	<p>Căn cứ Khoản 5 Điều 103 Luật DN và Điểm c Khoản 2 Điều 103 Luật Doanh nghiệp</p>
<p><b>Khoản 4 Điều 19</b>            Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ toạ của Đại hội đồng cổ đông, Chủ toạ không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ toạ được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ toạ, tên Chủ toạ được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ toạ phải được công bố.</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 19</b>            Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.</p>	<p>Căn cứ khoản 4 Điều 19 Điều lệ mẫu TT121</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121	GHI CHÚ
<p><b>Khoản 3 Điều 20</b>            Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 20</b>            Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) <b><u>hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u></b></p>	<p>Căn cứ khoản 2 Điều 20 Điều TT121 <input type="checkbox"/> Thuận tiện hơn cho DN khi qui định rõ thông qua các vấn đề bằng hình thức lấy ý kiến bằng VB mà không cần tổ chức ĐH</p>
<p><b>Khoản 2 Điều 21</b>            Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 21</b>            Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. <b><u>Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</u></b></p>	<p>Căn cứ khoản 2 Điều 21 DL mẫu TT121</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121	GHI CHÚ
<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>  Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><b>Điều 22. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông</b>  Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, nghị quyết, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung :  “nghị quyết”, căn cứ theo Điều 8 Thông tư 52 quy định về CBTT của Công ty đại chúng.</p>
<p><b>Điều 23</b>  Không quy định</p>	<p><b>Bổ sung Điều 23</b>  Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Căn cứ Điều 23 DL mẫu TT 121 Đồng thời Dự thảo quy định 60 ngày: vì thông thường 30 ngày sắp xếp các vấn đề thủ tục với Tòa án, 30 ngày sau để triển khai công tác tổ chức ĐHCĐ: chốt danh sách, gửi thông báo...</p>

<p style="text-align: center;"><b>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>GHI CHÚ</b></p>
<p><b>Khoản 1 Điều 24</b> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</b></p>	<p><b>Khoản 1 Điều 24</b> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b><u>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></b></p>	<p>Căn cứ khoản 2 Điều 30 TT121 (đối với DN niêm yết /CTĐC quy mô lớn)</p>
<p><b>Khoản 2 Điều 24</b> Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 24</b> Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>Căn cứ khoản 2 Điều 24 Đ lệ mẫu TT121</p>
<p><b>Khoản 5 Điều 24</b> Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực</p>	<p><b>Khoản 5 Điều 24</b> Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <b><u>Nhiệm</u></b></p>	<p>Căn cứ khoản 5 Điều 24 Đ lệ mẫu TT121</p>

<p>vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p><b><u>kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</u></b></p>	
<p><b>Điều 25</b> Không quy định</p>	<p><b><i>Bổ sung khoản 11 Điều 25</i></b> <b><u>“11. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</u></b> <b><u>a. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu giám đốc điều hành, các Phó giám đốc điều hành, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.</u></b> <b><u>b. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.”</u></b></p>	<p>Bổ sung căn cứ Điều 114 Luật DN</p>
<p><b>Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các</p>	<p><b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ</p>	<p>Căn cứ Điều 26 DL mẫu TT121 không còn quy định về Phó Chủ tịch HĐQT</p>

<p>quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ</p>	<p>đồng. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	
<p>tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; 4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p>		
<p style="text-align: center;"><b>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>GHI CHÚ</b></p>
<p><b>Khoản 2 Điều 28</b> Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp <b>ít nhất bảy ngày</b> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 27</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp <b>ít nhất năm (05) ngày</b> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p>	<p>Căn cứ khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu TT121 và Khoản 6 điều 112 Luật DN</p>

<p><b>Khoản 3 Điều 28</b>  Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;  b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;  c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;  b. Đa số thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 27</b>  <u><b>Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</b></u> Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;  b. <u><b>Ít nhất</b></u> hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;  c. <u><b>Ban kiểm soát.</b></u></p>	<p>Căn cứ khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu TT121</p>
<p><b>Khoản 8 Điều 28</b>  Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p>	<p><b>Khoản 8 Điều 27</b>  Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). <u><b>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</b></u></p>	<p>Căn cứ khoản 8 Điều 27 Điều lệ mẫu TT121</p>

<p><b>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY</b></p>	<p><b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ</b></p>	<p><b>GHI CHÚ</b></p>
---	-------------------------------	-----------------------

**SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121**

***Khoản 14 Điều 28***

Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

***Khoản 1 Điều 36***

Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

***Khoản 14 Điều 27***

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp **hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.**

***Khoản 1 Điều 32***

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. **Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty.** Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. **Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.** Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu **Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác** cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ khoản 14 Điều 27  
Đ lệ mẫu TT121

Căn cứ khoản 1 Điều 32  
Điều lệ mẫu TT121 và Điều  
19 Thông tư 121

<p style="text-align: center;"><b>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>GHI CHÚ</b></p>
<p><b>Khoản 2 Điều 36</b> Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng, có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 32</b> Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p>Căn cứ khoản 2 Điều 32 Điều mẫu TT121 và Phù hợp với khoản 3 Điều 11 dự thảo Điều lệ này</p>
<p><b>Khoản 3 Điều 37</b> Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là [hai] người.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 33</b> Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là <b><u>hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát (số lượng thành viên Ban kiểm soát dự họp tối thiểu được xác định theo phương thức làm tròn xuống)</u></b></p>	<p>Căn cứ khoản 2 Điều 21 TT121.</p>
<p style="text-align: center;"><b>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>GHI CHÚ</b></p>

<p><b>Điều 43. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</b>  Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.</p>	<p><b><u>Không qui định</u></b></p>	<p>Điều lệ mẫu TT121 không qui định việc trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.</p>
<p><b>Điều 52. Gia hạn hoạt động</b>  1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.  2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p><b><u>Không qui định</u></b></p>	<p>Căn cứ khoản 6 Điều 3. Dự thảo Điều lệ qui định “<i>thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn</i>” nên không qui định Điều khoản Gia hạn hoạt động.</p>
<p><b>Khoản 4 Điều 56</b>  Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc Người đại diện theo pháp luật, hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 51</b>  Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty mới có giá trị.</p>	<p>Khoản 4 Điều 52 Điều lệ mẫu TT121 qui định: “<i>Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</i>”  <input type="checkbox"/> Dự thảo Điều lệ qui định bổ sung thêm “hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty mới có giá trị.”căn cứ thẩm quyền ký ban hành Điều lệ và thuận tiện cho cty trong việc ký các bản sao Điều lệ.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SOẠN THẢO THEO THÔNG TƯ 121	GHI CHÚ
<b>Điều 57</b> Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.	<b>Cuối Điều lệ</b> <b><u>Ho, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty./.</u></b>	Căn cứ khoản 15 Điều 22 Luật DN và khoản 4 Điều 52 Điều lệ mẫu TT121

---